

ĐỀ 1. ÔN CUỐI HỌC KÌ I – TOÁN LỚP 4

Em hãy khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

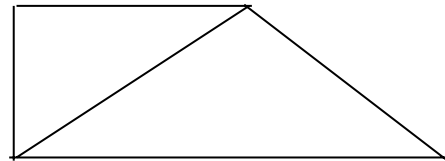
Câu 1. (2 điểm) Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

- a) Giá trị của chữ số 5 trong số 235467 là:.....
- b) $3\text{m}^2 70\text{dm}^2 = \dots\text{dm}^2$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:.....
- c) Trung bình cộng của hai số là 27. Số bé là 19 thì số lớn là:.....
- d) Tìm số tròn chục x biết: $27 < x < 55$:.....

Câu 2. (2 điểm)

a) Hình bên có:

- A. 4 góc nhọn, 2 góc vuông, 2 góc tù.
- B. 3 góc nhọn, 2 góc vuông, 2 góc tù.
- C. 4 góc nhọn, 3 góc vuông, 2 góc tù.
- D. 5 góc nhọn, 2 góc vuông, 2 góc tù.



b) Năm 2016 là thế kỉ thứ bao nhiêu?

- A. XIX B. XX C. XVIII D. XXI

c) Giá trị của biểu thức: $3\ 400 : 25 + 171 \times 32$ là:

- A. 9 824 B. 5 608 C. 16 232 D. 369

d) Số nào dưới đây vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5?

- A. 36 572 B. 44 835 C. 50 110 D. 55 554

Câu 3: (2 điểm) **Đặt tính rồi tính:**

- a) $89234 + 43678$ b) $63004 - 28756$ c) 423×215 d) $3625 : 29$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4: (1 điểm) Tìm x:

a) $42 \times x = 15\,792$

b) $x : 255 = 203$

Câu 5. (2 điểm) Phân xưởng A làm được nhiều hơn phân xưởng B là 475 sản phẩm. Nếu phân xưởng B làm thêm 125 sản phẩm thì cả hai phân xưởng làm được 5000 sản phẩm. Hỏi mỗi phân xưởng làm được bao nhiêu sản phẩm?

Câu 6: (1 điểm) Tính nhanh

a) $1237 \times 12 + 1237 \times 34 + 1237 + 1237 \times 53$

b) $25 \times 8 \times 50 \times 125 \times 4 \times 2$

ĐỀ 2: ÔN CUỐI KÌ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Bài 1(2đ): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Câu 1. (0,5 đ) Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm được viết là:.....

Câu 2. (0,5đ) Tính nhẩm $78 \times 11 = \dots$

Câu 3.(0,5 đ). Hình vuông có chu vi 100cm. Vậy diện tích hình vuông đó là:.....

Câu 4. (0,5 đ) 2 tấn =yến

Bài 2: (2 điểm) Khoanh vào đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. (0,5 đ) Trong các số sau số nào chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5

A.48405

B. 90450

C. 17309

D. 46254

Câu 2 (0,5đ). Kết quả của phép chia $18\,000 : 100$ là:

A. 18

B. 180

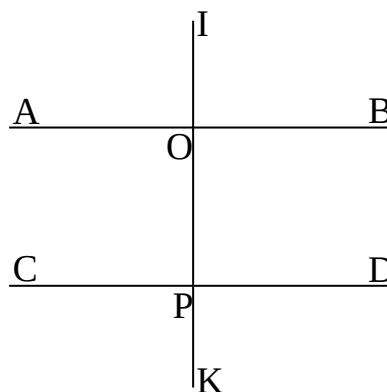
C. 1800

D. 108

Câu 3 (0,5đ): Viết tiếp vào chỗ chấm :

a. Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng
và đường thẳng.....

b. Đường thẳng AB song song với đường thẳng



Câu 4 (0,5đ). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $(32 \times 8) : 4 = 32 : 4 \times 8 : 4$

b) $(32 \times 8) : 4 = 32 : 4 \times 8$

II. PHẦN TỰ LUẬN(6 điểm)

Bài 3 : (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

$507836 - 73801$

$678903 + 10397$

365×103

$11\,890 : 53$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4:(2 điểm.)Một trường tiểu học có 672 học sinh, số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 92 em. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh nữ, bao nhiêu học sinh nam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5 (1đ) . Điền số vào chỗ chấm

a. 73 tạ =..... kg

b. 140 giây =..... phút.....giây

c. $254600 \text{ cm}^2 = \text{.....m}^2 \text{.....cm}^2$;

d. $\frac{1}{2}$ thế kỉ =.....năm

Bài 6: (1đ). Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. $(36 \times 25) : 9$

b. $(125 \times 36) : (5 \times 9)$

.....

.....

.....

ĐỀ 3 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN - LỚP 4

Bài 1. (2 điểm) *Em hãy khoanh vào câu trả lời đúng.*

a) Số nào trong các số dưới đây có chữ số 8 biểu thị cho 800?

A. 908316

B. 152087

C. 501834

D. 834051

b) Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng là: 1500 và 150.

a) Số lớn

b) Số bé :

c) Tìm x, biết: $23 \times X + 43 \times X + 34 \times X = 4300$. Giá trị của X là:

A. 43

B. 23

C. 34

D. 100

d) Số thích hợp điền vào chỗ chấm của: $4\text{dm}^2 9\text{cm}^2 = \dots \text{cm}^2$

A. 490

B. 4009

C. 49

D. 409

Bài 2: (1 điểm) Cho 3 hình chữ nhật ABCD, ABIE, EICD

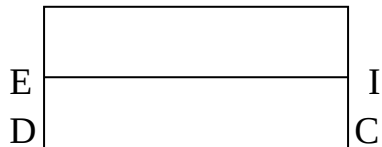
A

B

a. Các cạnh song song với EI là :

.....

.....



b. Trong hình chữ nhật EICD, các cạnh vuông góc với DC là:

.....

Bài 3. (1 điểm) Lớp 4A trồng được 216 cây, lớp 4B trồng nhiều hơn lớp 4A là 16 cây. Hỏi trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây ?

A. 280 cây

B. 208 cây

C. 276 cây

D. 416 cây

Bài 4 (2 điểm) : Đặt tính rồi tính.

$$9\ 467 + 5\ 109$$

$$747\ 253 - 28\ 079$$

$$477 \times 205$$

$$31801 : 28$$

.....
.....
.....

Bài 5: (1 điểm) Tìm x, y biết:

a) $7875 : x = 45$

b) $y \times 32 = 4000$

.....
.....
.....

Bài 6: (2,5 điểm) Một đội công nhân trong hai ngày sửa được 3450 m đường. Ngày thứ nhất sửa được ít hơn ngày thứ hai 170m đường. Hỏi mỗi ngày đội đó sửa được bao nhiêu mét đường?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 7: (0,5 điểm) Tìm số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau, chữ số hàng trăm là chữ số 5 mà số đó vừa chia hết cho 2 và vừa chia hết cho 5?

.....
.....
.....
.....

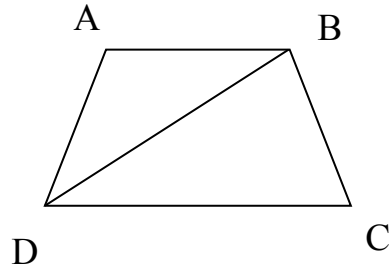
ĐỀ 4 ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

Bài 1: (2 điểm) *Viết số thích hợp vào chỗ chấm:*

- a) Giá trị của chữ số 8 trong số 870 265 là:
- b) Số gồm “5 triệu, 3 trăm nghìn, 8 nghìn và 9 đơn vị” được viết là:
- c) Với $a = 500$, $b = 34$ thì biểu thức $a + b \times 11$ có giá trị là:
- d) Trung bình cộng của các số 120; 160; 200 là :

Bài 2: (2 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước đáp án trả lời đúng:*

- a) Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $94\text{dm}^2 9\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ là:
- A. 94090 B. 94009 C. 9490 D. 9409
- b) Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là 4500m^2 , biết chiều dài mảnh vườn dài 90m .
Vậy chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:
- A. 5 m B. 50 m C. 40 500 m D. 405000 m
- c) Lớp 4A có 36 học sinh chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh. Lớp 4B có 32 học sinh cũng chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu nhóm?
- A. 15 nhóm B. 16 nhóm C. 17 nhóm D. 18 nhóm
- d) Trong hình sau có hai cặp cạnh nào song song?
- A. Cạnh AD song song với cạnh BC.
B. Cạnh AB song song với cạnh DC.
C. Cạnh BD song song với cạnh DC.
D. Cạnh AD song song với cạnh DB.



Bài 3: (2 điểm). **Đặt tính rồi tính:**

- a/ $32516 + 58032$ b/ $79879 - 14567$ c/ 497×54 d/ $7990 : 34$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1 điểm). Tìm x

a) $x - 12534 = 88290$

b) $x \times 400 = 32000$

Bài 5: (2 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 239 m, chiều rộng kém chiều dài 65 m. Tính diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật đó?

Bài 6: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

a, $679 + 679 \times 123 - 679 \times 24$

b) $234 : 6 + 372 : 6$

ĐỀ 5 ÔN TẬP CUỐI KÌ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

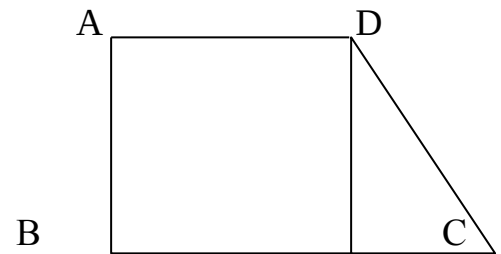
Bài 1: (2 điểm) Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

- a) Giá trị của chữ số 8 trong số **18 005 677** là:
- b) Bác Hồ sinh năm 1890. Vậy Bác sinh vào thế kỷ
- c) Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là: 60 và 30.....
- d) $46\text{dm}^2 61\text{cm}^2 = \dots\dots \text{cm}^2$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

Bài 2: (2 điểm) Khoanh vào đáp án trả lời đúng:

a) Hình bên có:

- A. 5 góc vuông, 1 góc tù, 2 góc nhọn, 1 góc bẹt
- B. 5 góc vuông, 1 góc tù, 2 góc nhọn
- C. 4 góc vuông, 1 góc tù, 1 góc nhọn, 1 góc bẹt
- D. 5 góc vuông, 1 góc tù, 1 góc nhọn



b) Một hình chữ nhật có nửa chu vi 48 cm, chiều dài hơn chiều rộng 12 cm. Diện tích hình chữ nhật đó là:

- A. 576cm^2
- B. 450cm^2
- C. 540cm^2
- D. 54cm^2

c) Trong các số sau số nào chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5

- A. 48405
- B. 46254
- C. 90450
- D. 17309

d) Một đội xe chở hàng vào kho. Trong 10 ngày đầu, mỗi ngày chở vào 44 tấn hàng. Trong 10 ngày sau, mỗi ngày chở vào 24 tấn hàng. Hỏi trung bình mỗi ngày kho nhận được bao nhiêu tấn hàng?

- A. 86 tấn
- B. 68 tấn
- C. 35 tấn
- D. 34 tấn

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 3: (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

$$15\,468 + 2548$$

$$7699 - 3558$$

$$467 \times 25$$

$$8322 : 38$$

Bài 4: (1 điểm) Tìm x

a. $x \times 20 = 860$

b. $x : 54 = 81 \times 10$

Bài 5: (2 điểm) Tổng số lít nước ở trong 2 bể chứa là số bé nhất có 4 chữ số. Hãy tính số lít nước ở mỗi bể biết rằng bể 1 ít hơn bể 2 là 200l nước.

Bài 6: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $54 \times 113 + 45 \times 113 + 113$

b) $117 \times (36 + 62) - 17 \times (62 + 36)$

ĐỀ 6 CƯỜNG ÔN TẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc kết quả đúng:

Câu 1. Số gồm tám mươi triệu, ba mươi nghìn và hai mươi viết là :

- A. 803 020 B. 80 030 020 C. 8 003 020 D. 8 030 020

Câu 2. a) Số 4 679 842 đọc là :

- A. Bốn triệu sáu trăm bảy nghìn tám trăm hai mươi bốn.
B. Bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy chín nghìn tám trăm bốn mươi hai.
C. Bốn triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi hai.
D. Bốn triệu sáu trăm chín bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai.

Câu 3: Trong số 1 579 842, chữ số 5 thuộc :

- A. Hàng triệu, lớp triệu C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
B. Hàng nghìn, lớp nghìn D. Hàng chục nghìn, lớp nghìn

Câu 4. Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là:

- A. 98 765 B. 95 678 C. 98 657 D. 99 888

Câu 5. Kết quả của phép nhân 637×403 là:

- A. 256 721 B. 256 711 C. 265 711 D. 245 711

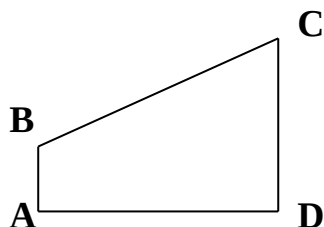
Câu 6. Cho $83\,579 - x = 8529$ giá trị thích hợp của x là:

- A. 75 505 B. 75 500 C. 75 050 D. 75 150

Câu 7. Trung bình cộng của số 52; 36; và 47 là

- A. 44 B. 45 C. 46 D. 47

Câu 8. Điền tên góc, đỉnh, cạnh của hình tứ giác sau ?



a- Góc nhọn , đỉnh _____ , cạnh _____ .

b- Góc tù , đỉnh _____ , cạnh _____ .

II. PHẦN GIẢI TOÁN (6 ĐIỂM)

Bài 1 (1 điểm). Đặt tính rồi tính:

$674537 + 291489$

$695243 - 387\,517$

.....

.....

.....

Bài 2 (1 điểm). Tính giá trị biểu thức:

$864 : 24 \times 68 - 2259$

.....

.....

.....

.....

Bài 3 (0,5 điểm). Viết đúng số thích hợp vào chỗ chấm.

$10\text{ tấn } 42\text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

$820\text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ m}^2 \dots \text{ dm}^2$

Bài 4 (2,5 điểm). Có hai thửa ruộng, trung bình mỗi thửa ruộng thu được 2750 kg thóc. Biết thửa thứ nhất thu được ít hơn thửa thứ hai là 5 tạ. Hỏi mỗi thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ thóc ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5 (0,5điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất: $(125 \times 36) : (5 \times 6)$

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 7 CƯƠNG ÔN TẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số 870 549 đọc là:

- A. Tám mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín.
- B. Tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi chín.
- C. Tám trăm linh bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín.
- D. Tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi chín.

Câu 2: Số bé nhất trong các số sau: 785 432; 784 532; 784 342; 785 324 là:

- A. 785 432 B. 784 532 C. 784 342 D. 785 324

Câu 3: Chọn số thích hợp để điền vào chỗ chấm: 5 phút 40 giây = giây

- A. 340 B. 405 C. 540 D. 3 040

Câu 4: Trung bình cộng của các số: 43; 166; 151 là:

- A. 12 B. 120 C. 180 D. 360

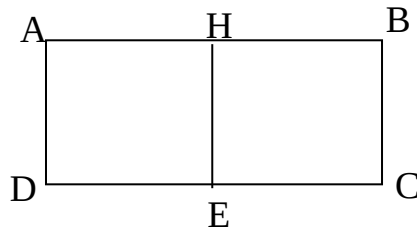
Câu 5: Giá trị của biểu thức $45 \times m + 150 : n$ với $m = 26$; $n = 5$ là:

- A. 1 002 B. 1 020 C. 1 200 D. 1 202

Câu 6: Mỗi quyển vở giá 8 000 đồng, mỗi cái bút giá 4 000 đồng. Bạn Lan mua 10 quyển vở và 5 cái bút thì hết tất cả bao nhiêu tiền?

- A. 70 000 đồng B. 80 000 đồng
- C. 90 000 đồng D. 100 000 đồng

Câu 7 :



Cạnh EH song song với những cạnh nào?

.....

.....

Câu 8: Trong các góc dưới đây, góc nào lớn nhất?

- A. góc vuông B. góc bẹt C. góc tù D. góc nhọn

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$576\,822 + 45\,685$$

$$839\,084 - 246\,937$$

$$428 \times 39$$

$$14\,092 : 26$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a) 8 tấn 7kg = kg

b) $150\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

c) 7 phút 35 giây = giây

d) $\frac{1}{4}$ phút = giây

Bài 3: Để lát nền một căn phòng, người ta sử dụng hết 500 viên gạch hình vuông có cạnh 30cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện:

a, $137 \times 3 + 137 \times 97$

b, $5 + 13 + 17 + 21 + 45 + 29 + 33 + 37$

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 8 ÔN TẬP CUỐI KÌ 1

Em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 7) và hoàn thành các bài tập (từ câu 8 đến câu 11):

Câu 1: Khoanh vào đáp án đúng

a. Số 326 103 415 đọc là:

- A. Ba trăm hai mươi sáu triệu một trăm linh ba nghìn bốn trăm mười lăm.
- B. Ba mươi hai triệu sáu trăm linh ba nghìn bốn trăm mười lăm
- C. Ba triệu một trăm linh ba nghìn bốn trăm mười lăm
- D. Ba trăm hai mươi sáu triệu một trăm linh ba bốn trăm mười lăm.

b. Một trăm linh năm triệu ba trăm hai mươi nghìn viết là:

- A. 105 320 B. 105 300 200 C. 105 320 000 D. 100 500 320.

c. Số lớn nhất trong các số sau là:

- A. 85316 B. 81536 C. 83651 D. 86315

d. Chữ số 3 trong số 9 352 471 thuộc hàng..., lớp....:

- A. Hàng nghìn, lớp nghìn B. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng triệu, lớp triệu D. Hàng trăm, lớp đơn vị

Câu 2: Chọn hoặc điền vào chỗ chấm ý đúng nhất.

a. 2 tấn 70 kg = kg :

- A. 270 B. 27 000 C. 2070 D. 207

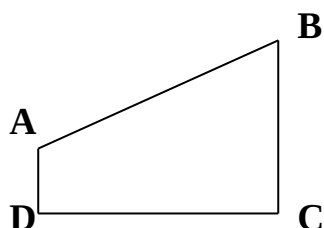
b. Trong các số 897, 1205, 3601, 4246 số chia hết cho 5 là:

- A. 897 B. 1205 C. 3601 D. 4246

c. $30\text{m}^2 + 5\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$

- A. 35 B. 305 C. 3050 D. 3005

d. (0,5 điểm) Điền tên góc, đỉnh, cạnh của hình tứ giác sau ?



Góc vuông	, đỉnh _____, cạnh _____
Góc vuông	, đỉnh _____, cạnh _____

Câu 1: Đặt tính rồi tính.

Câu 1: Đặt tính rồi tính.

Câu 2: Trung bình cộng của tuổi bố và tuổi con là 29 tuổi. Bố hơn con 38 tuổi. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

Câu 3: Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có 3 chữ số chia hết cho cả 2,3,5 và 9.

[illegible]